TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI -TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
-----***-----	-----***-----
Số: 03/2020/QĐST- HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 02 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1184/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: ***Anh Phạm Hồng H*** - S năm 1966
- Bị đơn: ***Chị Nguyễn Thị Bích S*** – S năm 1974

Cùng hộ khẩu thường trú và trú tại: Tổ 36 phường T, quận H, Hà Nội.

Căn cứ vào các điều 212 , 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 25 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Hồng H và chị Nguyễn Thị Bích S

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

Anh Phạm Hồng H và chị Nguyễn Thị Bích S cùng xác định anh chị có 02 con chung là Phạm Đức H , S ngày 09/8/1998; Phạm Minh A , S ngày 28/12/2007. Hiện nay các cháu có sức khỏe tốt. Cháu H đã trên 18 tuổi, cháu ở với ai là quyền của cháu.

Sau khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: giao con chung là Phạm Minh A cho chị Chị Nguyễn Thị Bích S trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 12/2019 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh, chị cho đến khi có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

*** <u>Về tài sản và nhà ở chung</u>:**

Anh Phạm Hồng H và chị Nguyễn Thị Bích S cùng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** <u>Về công nợ</u>:**

Anh Phạm Hồng H và chị Nguyễn Thị Bích S cùng xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** <u>Về án phí</u>:**

Anh H tự nguyện chịu cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp, anh H đ- ợc nhận lại số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0005055 ngày 20/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận **:**
- Đ- ơng sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Hoàng Mai;
- UBND phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 42/1997 Quyển số 01 ngày 01/4/1997);
- L- u hồ sơ.

Thẩm phán

Trần Thị Kim Cúc